

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 05-6-2018.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông.

Ông Lê Kim Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn T** - Sinh năm: 1986, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thúy H** - Sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2017, bản tự khai ngày 21 tháng 12 năm 2017, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là anh Ngô Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thúy H kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2009 và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện

C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh và chị H sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay mà không thể đoàn tụ được, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể đoàn tụ được nên anh T yêu cầu ly hôn với chị H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có một người con chung là Ngô Hoàng H - Sinh ngày 29/5/2009, hiện đang sống chung với anh T. Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T xác định là không có.

Bị đơn là chị Nguyễn Thúy H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của chị có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu:

Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều 28, 35, 39, 68, 97, 98, 195, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn T đối với chị Nguyễn Thúy H. Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với chị Nguyễn Thúy H là Ngô Hoàng H - Sinh ngày 29/5/2009. Về việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Ngô Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với chị Nguyễn Thúy H - Đây là loại tranh

chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và chị Nguyễn Thúy H có địa chỉ tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thúy H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm; anh Ngô Văn T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đồng thời ngày 04/6/2018 Tòa án có nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của anh Ngô Văn T nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị H, anh T là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa anh Ngô Văn T với chị Nguyễn Thúy H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, anh T cho rằng cuộc hôn nhân đã không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với chị H.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định được anh T, chị H có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay mà không thể đoàn tụ được, giữa anh chị cũng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau trong cuộc sống mà mạnh ai nấy sống. Chị H dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt, cho thấy chị không có mong muốn gặp gỡ, trao đổi nhằm hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh T; mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, anh T kiên quyết yêu cầu ly hôn với chị H từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T về việc xin ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh Ngô Văn T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi người con chung giữa anh với chị Nguyễn Thúy H là Ngô Hoàng H - Sinh ngày 29 tháng 5 năm 2009. Xét thấy, người con này hiện đang sống chung với anh T và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với anh T. Trong khi đó, chị H vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản có yêu cầu gì liên quan đến việc nuôi con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh T về việc nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con, cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Chị Nguyễn Thúy H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của chị có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung; anh Ngô Văn T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, xác định là không có nợ chung; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn T là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên anh phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thúy H.

2/ Về nuôi con chung:

2.1) Anh Ngô Văn T được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với chị Nguyễn Thúy H là Ngô Hoàng H - Sinh ngày 29 tháng 5 năm 2009 (người con này hiện đang sống chung với anh T).

2.2) Chị Nguyễn Thúy H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Trong trường hợp chị Nguyễn Thúy H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh Ngô Văn T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

2.3) Vì lợi ích của con chung, anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thúy H, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Chị Nguyễn Thúy H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung; anh Ngô Văn T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, xác định là không có nợ chung; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013547 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, anh Ngô Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thúy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mô Cày Nam;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên

